

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh và bổ sung Bảng giá các loại đất năm 2013 ban hành kèm theo Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc quy định giá các loại đất năm 2013 trên địa bàn thành phố Bảo Lộc - tỉnh Lâm Đồng

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....6806.....
	Ngày:.....16/8.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất; Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ về việc quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 02/2010/TTLT-BTNMT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành bảng giá đất và điều chỉnh bảng giá đất thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thực hiện Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Hội Đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Bảng giá đất năm 2013 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 497/TTr-STNMT ngày 07 tháng 8 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất ở đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc quy định giá các loại đất năm 2013 trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; cụ thể như sau:

hành kèm theo Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Lâm Đồng, như sau:

ĐVT: nghìn đồng/m²

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Giá phê duyệt điều chỉnh
	<u>PHƯỜNG LỘC PHÁT</u>	
9	Đường Nguyễn Thái Bình (Từ Nguyễn Văn Cừ đến Lý Thường Kiệt)	
	- Từ Nguyễn Văn Cừ đến cổng ông tỉnh	1.100
16	Đường Trần Văn Giáp (Vòng khép kín từ Phạm Ngọc Thạch đến Phạm Ngọc Thạch)	1.960

2. Bổ sung giá đất ở đô thị của các con đường, đoạn đường, nhánh đường (hẻm) thuộc địa bàn các phường vào Bảng giá đất ở đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Lâm Đồng, như sau:

ĐVT: nghìn đồng/m²

Số TT	Khu vực, đường, đoạn đường	Đơn giá
	<u>PHƯỜNG I</u>	
36	Nhánh số N1a, N1, N2, D1a, D1, D2 – Quy hoạch tiểu khu Bắc Hà Giang	2.880
37	Nhánh số D3, N3, N4 – Quy hoạch tiểu khu Bắc Hà Giang	4.680
38	Nhánh số D12, D13, D14, D15, D16, D17, D19, D21, D23 – Quy hoạch Trung tâm mở rộng Hà Giang	2.600
39	Nhánh số D8, D10, D11, N12, N13, N14, N15, N18, N20, N22 – Quy hoạch Trung tâm mở rộng Hà Giang	1.500
40	Nhánh số 9 (đoạn từ Lương Thế Vinh đến hết khu TĐC P5, P6)- Khu quy hoạch trung tâm mở rộng Hà Giang	1.700
41	Nhánh số ND1, ND2, D5, D8, D9, D10, D11, D12, D13, N3, N7, N8 – Khu quy hoạch dân cư số 14A	800
42	Nhánh số N4, N6 – Khu quy hoạch dân cư số 14A	1.200
43	Nhánh số 148 Lê Hồng Phong (đường vào TTVH phụ nữ)	5.000
44	Nhánh số 49 đường Hà Giang	800
45	Nhánh số 35 đường Hồ Tùng Mậu	700
46	Nhánh số 7, 33, 43, 73, 189 Bùi Thị Xuân	600

47	Nhánh số 200 đường Lý Thường Kiệt; hẻm số 1 đường Mê Linh; các hẻm số 5, 11, 25, 47 đường Hoàng Văn Thụ, tổ dân phố 13, 4	480
	<u>PHƯỜNG II</u>	
32	Nhánh số D1, D3, D4, D6, D7, D9. ND1, ND3, N1, N5, N9 – Quy hoạch dân cư 14A	800
33	Nhánh số D2 - Quy hoạch dân cư 14A	1.200
34	Nhánh số N1, N2, N3 – Quy hoạch dân cư tái định cư Nguyễn Khuyến	1.600
35	Nhánh số 79 Huỳnh Thúc Kháng (từ Huỳnh Thúc Kháng đến N1 quy hoạch dân cư TĐC Nguyễn Khuyến)	800
36	Nhánh số N1 – Quy hoạch tập thể Bệnh viện II Đình Tiên Hoàng	2.661
37	Nhánh số 82 đường Lê Văn Tám nối dài (đối diện số nhà 82 Quy hoạch dân cư, tái định cư Nguyễn Văn Trỗi)	2.661
38	Nhánh số 286, 336 Chu Văn An	560
39	Nhánh số 12, 56 Lý Thái Tổ	430
	<u>PHƯỜNG LỘC SƠN</u>	
9	Nhánh số 152, 154, 158, 160, 162, 166 đường Nguyễn Văn Cừ	756
10	Nhánh số 114 đường Lam Sơn	360
11	Nhánh số 2A đường Đội Cấn	1.140
12	Nhánh số 2B, 2M đường Đội Cấn	1.050
13	Nhánh số 2E đường Đội Cấn	756
14	Nhánh số N1 đường Trần Phú (trước bến xe cũ)	7.400
15	Nhánh số N1, N2, N3, N4, N5, D1, D2, D3 Quy hoạch dân cư khu 6B, Lộc Sơn	1.500
16	Nhánh số N1 - Quy hoạch dân cư, tái định cư KCN Lộc Sơn (khu vực trường tiểu học Lộc Sơn cũ)	850
17	Nhánh số D1 - Quy hoạch dân cư, tái định cư KCN Lộc Sơn (khu vực trường tiểu học Lộc Sơn cũ)	750
18	Nhánh số D2, D3, N2, N3, N5, N6 Quy hoạch dân cư, tái định cư KCN Lộc Sơn	850
19	Nhánh số D7, D8- Quy hoạch dân cư, tái định cư KCN Lộc Sơn	452
20	Nhánh số D1, D4, D5, D6, N1 Quy hoạch dân cư, tái định cư KCN Lộc Sơn	950
21	Nhánh số N4 (từ D1 đến D7) Quy hoạch dân cư, tái định cư KCN Lộc Sơn	1.100
22	Nhánh số 4 (sau D7 đến Trần Hưng Đạo) Quy hoạch dân cư, tái định cư KCN Lộc Sơn	600

	<u>PHƯỜNG LỘC PHÁT</u>	
18	Nhánh số 776B, 808 đường Nguyễn văn Cừ	600
19	Nhánh số 81 đường Tăng Bạt Hổ	600
20	Nhánh số 142, 164, 172 đường Nguyễn Đình Chiểu	780
21	Nhánh số ND1, ND2, D2, D1, N1, N2, N3- Quy hoạch dân cư tái định cư khu phố 7	1.000
22	Nhánh số N10, N11, D4, D5, D6, D7- Quy hoạch dân cư tái định cư Hồ Đông Phương Nam 2	1.000
23	Nhánh số N5, N6, N7, N8, N9 - Quy hoạch dân cư tái định cư Hồ Đông Phương Nam 2	1.100
24	Nhánh số QH1, QH2 (DVBT1- Quy hoạch dân cư tái định cư Hồ Đông Phương Nam 2)	800
25	Nhánh số 202 đường Lý Thường Kiệt, tổ dân phố 2	480
	<u>PHƯỜNG B'LAO</u>	
10	Nhánh số 729 đường Trần Phú (từ Trần Phú đến hết đất thuê của Công ty cổ phần truyền hình cáp NTH)	5.000
11	Nhánh số N1 – Quy hoạch dân cư, tái định cư khu phố 3 (Trần Quốc Toàn đoạn qua khu dân cư)	800
12	Nhánh số N2, N3, N4, D1, D2, D3 – Quy hoạch khu dân cư, tái định cư khu phố 3	700
	<u>PHƯỜNG LỘC TIẾN</u>	
14	Nhánh số 8, 9, 10 - Quy hoạch khu dân cư, tái định cư khu phố 3	550
15	Nhánh số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7- Quy hoạch khu dân cư, tái định cư khu phố 3	500

Xử lý một số trường hợp cụ thể khi áp dụng bảng giá tại Khoản 2 trên đây:

- Giá đất theo bảng giá tại Khoản 2 trên đây là giá đất chưa bao gồm các tỷ lệ và hệ số điều chỉnh theo quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 47/2012/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đối với các thửa đất (lô đất) của các đoạn đường, nhánh đường (hẻm) nằm ở đoạn tiếp giáp gần với đường chính (đường có giá đất cao hơn) thì giá đất được điều chỉnh theo quy định đối với đất tại khu vực giáp ranh được quy định tại Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2012/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đối với những thửa đất (lô đất) tiếp giáp với các con đường, đoạn đường có mức giá khác nhau thì áp dụng theo giá của con đường, đoạn đường có mức giá cao nhất.

- Đối với 02 Khu Quy hoạch dân cư, tái định cư Khu phố 3 của địa bàn phường B' Lao và phường Lộc Tiến: Giá đất theo bảng giá trên đây là giá đất được xác định theo hiện trạng các nhánh đường trong khu quy hoạch đều là đường đất hoặc mới chỉ được trải đá cấp phối một phần (chưa hoàn thiện cơ sở hạ tầng). Trường hợp nhánh đường nào đã được xây dựng xong (thay đổi loại đường phố) thì Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc có trách nhiệm xây dựng phương án điều chỉnh giá đất theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

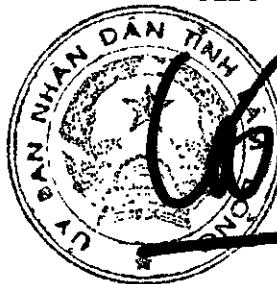
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc; Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /- *thao*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH và Báo Lâm Đồng;
- Như điều 3;
- LĐ và CV VP UBND tỉnh;
- TTCông báo tỉnh
- Lưu: VT, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Tiến